TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN S
TỈNH PH
Số: 59 /2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân s, ngày 25 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 102/2024/TLST-HNGĐ ngày 13/11/2024 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị **Trần Thị A** - sinh năm 2001

Địa chỉ: Xóm Nhội, xã Long C, huyện Tân S, tỉnh Ph

+ Bị đơn: Anh **Hà Văn H** - sinh năm 1996

Địa chỉ: Xóm Nhội, xã Long C, huyện Tân S, tỉnh Ph

- Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH - 14 về án phí, lệ phí Toà án.

- Căn cứ Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/11/2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị A và anh Hà Văn H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị A và anh Hà Văn H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Hà Trần Hải Đ, sinh ngày 21/06/2019, cháu Hà Trần Anh Kh, sinh ngày 23/01/2021. Sau khi ly hôn chị A và anh H thống nhất thỏa thuận:

+ Giao cháu Hà Trần Hải Đ, sinh ngày 21/06/2019 cho chị Trần Thị A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ khôn lớn thành niên.

+ Giao cháu Hà Trần Anh Kh, sinh ngày 23/01/2021 cho anh Hà Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Kh khôn lớn thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ vay, cho vay và công sức**: Chị Trần Thị A và anh Hà Văn H xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Chị Trần Thị A tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị A đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số BLTU/2023/0004563 ngµy 13/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân S, tỉnh Ph.

+ Hoàn trả lại cho chị Trần Thị A số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận:</u>
- *VKS huyện, tỉnh*
- *Chi cục THA dân sự huyện;*
- *UBND xã L*
- *Các đương sự;*
- *Lu HS + VP.*

THẨM PHÁN

Tạ Đình Quang